



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 43 + 44

Ngày 15 tháng 01 năm 2025

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |             |  |    |
|-------------|--|----|
| 18-12-2024- | Quyết định số 5877/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.                 | 3  |
| 18-12-2024- | Quyết định số 5889/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao quản lý năm 2024.           | 16 |
| 18-12-2024- | Quyết định số 5890/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý năm 2024.                | 29 |
| 20-12-2024- | Quyết định số 5904/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư. | 40 |

- 20-12-2024- Quyết định số 5905/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. 52
- 21-12-2024- Quyết định số 5915/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao. 56

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5877/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

*Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5149/TTr-SKHCHN ngày 03 tháng 12 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 01 (một) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc theo các tiêu chí, phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Danh mục và nội dung chi tiết của quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin

---

và Truyền thông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm chuyển đổi số Thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Kèm theo Quyết định số 5877/QĐ -UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ TÁI CẤU TRÚC**

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
1	Xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao

**QUY TRÌNH****Xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao  
trong khu công nghệ cao**

(Kèm theo Quyết định số 5877/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, trong đó có cam kết về việc chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án đầu tư nhận được kết quả đánh giá không đạt yêu cầu	01	Bản chính
2	Tài liệu về tư cách pháp nhân của nhà đầu tư	01	Bản sao có chứng thực hoặc bản chính
3	Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: giải trình và cam kết việc đáp ứng đối với từng nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Điều 28 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao; mục tiêu, quy mô, vốn, tiến độ đầu tư; nhu cầu sử dụng lao động, đất đai; đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư; đánh giá sơ bộ tác động môi trường	01	Bản chính
4	Các tài liệu khác (nếu có)	01	Bản sao có chứng thực hoặc bản chính

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Không

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	/	Theo Mục I	Thành phần hồ sơ theo Mục I
B1	Kiểm tra hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	Theo Mục I BM 01 BM 02 BM 03	<p>- <b>Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định:</b> lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo BM 01. Thực hiện tiếp B2.</p> <p>- <b>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định:</b> hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 03.</p> <p>- <b>Trường hợp không đúng thẩm quyền, không đảm bảo tính pháp lý:</b> lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 02.</p> <p>* Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận; trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p>- Scan và cập nhật hồ sơ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh (đối với hồ sơ</p>



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					nộp trực tiếp) và chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
B2	Thẩm định hồ sơ đề xuất kết quả giải quyết	Công chức thụ lý hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Phiếu trình Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan/ văn bản thông báo dừng giải quyết hồ sơ	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - <b>Trường hợp hồ sơ hợp lệ:</b> dự thảo văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và ấn định thời gian 07 ngày làm việc để các cơ quan có liên quan có ý kiến. - <b>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ:</b> dự thảo văn bản thông báo dừng giải quyết hồ sơ, nêu rõ lý do hồ sơ đăng ký chưa đạt yêu cầu. Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng xem xét.
B3	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc		- Đồng ý: ký nháy văn bản lấy ý kiến các cơ quan/ văn bản thông báo dừng giải quyết hồ sơ. - Không đồng ý: đề nghị công chức thụ lý giải trình.
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,25 ngày làm việc		- Đồng ý: ký văn bản lấy ý kiến các cơ quan/ văn bản thông báo dừng giải quyết hồ sơ.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					- Không đồng ý: đề nghị phòng chuyên môn giải trình.
B5	Ban hành văn bản	Công chức thụ lý hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Lấy số, đóng dấu, ban hành văn bản.
Kể từ khi nhận được ý kiến của các cơ quan có liên quan theo quy định (thời gian 07 ngày làm việc) thực hiện tiếp các bước như sau:					
B6	Tổ chức đánh giá hồ sơ	Phòng chuyên môn	15 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Văn bản có ý kiến của các cơ quan	Tổ chức đánh giá hồ sơ và lập báo cáo đánh giá việc đáp ứng nguyên tắc quy định tại Điều 28 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 đối với từng loại hình dự án đầu tư tương ứng.
B7	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ	0,25 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Văn bản có ý kiến của các cơ quan Phiếu trình văn bản xác nhận dự án đầu tư/văn bản thông báo dự án đầu tư không đạt yêu cầu	- Trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản xác nhận dự án đầu tư. - Trường hợp kết quả đánh giá không đạt yêu cầu: văn bản thông báo dự án đầu tư không đạt yêu cầu, nêu rõ lý do.
B8	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	không đạt yêu cầu	- Đồng ý: ký nháy văn bản xác nhận dự án đầu tư/ văn bản thông báo dự án đầu tư không đạt yêu cầu. - Không đồng ý: đề

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
					nghị công chức thụ lý giải trình.
B9	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,25 ngày làm việc		Xem xét ký duyệt kết quả tham mưu của phòng chuyên môn
B10	Phát hành văn bản	Văn thư	0,25 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Lấy số, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.
B11	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân. - Thống kê, theo dõi.

#### IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
4	/	Các thành phần hồ sơ khác theo Mục I
5	/	Thông báo dừng giải quyết hồ sơ
6	/	Văn bản xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao/ Thông báo dự án đầu tư không đạt yêu cầu

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Công nghệ cao năm 2008;
- Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

BM 01

...

**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20..*

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

**Mã hồ sơ:.....**

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Ghi chú:

1. Thành phần hồ sơ:

- .....

- .....

2. Số lượng hồ sơ: ..... (bộ).

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: ... ngày làm việc.

4. Thời gian nhận hồ sơ: ... giờ . phút, ngày ... tháng ... năm 20..

5. Thời gian trả hồ sơ là ..... ngày kể từ khi hồ sơ hợp lệ và không tính thời gian bổ sung hồ sơ.

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

...

**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20..*

**PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của ...

Tiếp nhận hồ sơ của: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

Nội dung yêu cầu giải quyết: .....

Qua xem xét, ... thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau: .....

.....

.....

Xin thông báo cho Ông/Bà được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

BM 03

...  
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN  
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20..*

**PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

Hồ sơ của:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:.....

Email: .....

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:

-.....

-.....

-.....

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, ông/bà liên hệ với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc ... để được hướng dẫn./.

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5889/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao quản lý năm 2024**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;



*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao tại Công văn số 1802/KCNC-VP ngày 10 tháng 12 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao quản lý (*kèm theo phụ lục*).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích

hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục**

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao quản lý năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5889/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Hoạt động Xây dựng</b>						
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	X				X	
2	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024
3	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)						số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024
4	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/05/2024
5	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024
6	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình Không	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)						25/01/2024
7	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	X				X	
8	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ		X			X	
9	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng,		X			X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ						
10	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ		X			X	
11	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ		X			X	
12	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai		X			X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ						
13	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ		X		X		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>						
14	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Thương mại quốc tế</b>						
15	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		
16	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
17	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023
18	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023
19	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của cơ quan cấp Giấy phép	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam</b>						
20	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	X			X		
21	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL)	X			X		
22	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	X			X		
23	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban	X			X		



STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	Quản lý						
24	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023
25	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		
26	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023
27	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
28	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023
29	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/05/2024
30	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023
31	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023
32	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 16/08/2023
33	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	X			X		
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>						

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
34	Thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/05/2024
35	Cấp giấy phép môi trường	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/05/2024
36	Cấp đổi giấy phép môi trường	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/05/2024
37	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/05/2024
38	Cấp lại giấy phép môi trường	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 309/QĐ-UBND ngày

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
							25/01/2024 và QĐ số 1857/QĐ-UBND ngày 27/05/2024
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ</b>						
39	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong Khu Công nghệ cao	X			X		
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Quy hoạch</b>						
40	Thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp Huyện	X				X	
41	Thẩm định Nhiệm vụ, Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp Huyện	X				X	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5890/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý năm 2024**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 5342/SKHCN-VP ngày 12 tháng 12 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý (*kèm theo phụ lục*).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích

hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

## 2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 5396/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý năm 2024.

## **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục**

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5890/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực khoa học và công nghệ</b>						
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	X			X		
2	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
3	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
4	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày



STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	chức khoa học và công nghệ						26/11/2024
5	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
6	Thủ tục Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
8	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
9	Thủ tục cấp giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
10	Thủ tục Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	khỏe con người						
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ khoa học và công nghệ)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ khoa học và công nghệ)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
13	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
14	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
15	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
16	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
17	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
19	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
20	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
21	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
							26/11/2024
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân</b>						
22	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
23	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
24	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
25	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
26	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
27	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
28	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</b>						
29	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
30	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
31	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ khoa học và công nghệ ban hành	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
32	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024
33	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 5396/QĐ-UBND ngày 26/11/2024

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
34	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	X			X		
35	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	X			X		
36	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	X			X		
37	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	X				X	
38	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	X				X	
39	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	X				X	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ</b>						
40	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	X			X		
41	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	X			X		
42	Thủ tục Thu hồi giấy chứng nhận tổ chức giám	X			X		

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	định sở hữu công nghiệp						
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ</b>						
43	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	X			X		
44	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	X			X		
45	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	X			X		
46	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	X			X		

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5904/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 17282/TTr-  
SKHĐT ngày 11 tháng 12 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ  
thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và  
Đầu tư.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính nội bộ được đăng tải trên  
Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ  
<https://hochiminhcity.gov.vn/> (Thủ tục hành chính nội bộ).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc  
Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
thành phố Thủ Đức, quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách  
nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG  
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5904/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>1.</b>	Lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư	Kế hoạch và đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>2.</b>	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu (trong lựa chọn nhà đầu tư.	Kế hoạch và đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>3.</b>	Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.	Kế hoạch và đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>4.</b>	Lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm.	Kế hoạch và đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
<b>5.</b>	Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm.	Kế hoạch và đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

### 1. Lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cơ quan, đơn vị trực thuộc, cơ quan chuyên môn (*sau đây gọi chung là cơ quan*) được Chủ tịch UBND Thành phố giao lập bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo Phụ lục I Ban hành kèm theo Nghị định số 23/2024/NĐ-CP và Phụ lục II Ban hành kèm theo Nghị định số 115/2024/NĐ-CP.

- **Bước 2:** Cơ quan nộp hồ sơ trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, ban hành quyết định.

- **Bước 3:** Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, phê duyệt Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.

- **Bước 4:** Cơ quan đăng tải quyết định phê duyệt Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được phê duyệt.

#### 1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp bằng văn bản.

#### 1.3. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư;

- Dự thảo Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư;

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) hoặc Quyết định phê duyệt thông tin dự án (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư);

- Quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm (trường hợp dự án phải xác định số lượng Nhà đầu tư quan tâm);

- Văn bản pháp lý khác có liên quan khác.

#### 1.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### 1.5. Cơ quan thực hiện:

Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố.

**1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, đơn vị trực thuộc, cơ quan chuyên môn.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

**1.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

## **2. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu (trong lựa chọn nhà đầu tư)**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Bên mời thầu giao tổ chuyên gia lập hồ sơ mời thầu theo các nội dung quy định tại Điều 48 của Luật Đấu thầu để nhà đầu tư lập hồ sơ dự thầu.

- Bên mời thầu nộp hồ sơ trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, phê duyệt hồ sơ mời thầu.

- Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp bằng văn bản.

### **2.3. Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu;

- Dự thảo hồ sơ mời thầu;

- Bản chụp các tài liệu: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) hoặc Quyết định phê duyệt thông tin dự án (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư);

- Văn bản pháp lý khác có liên quan khác.

**2.4. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **2.5. Cơ quan thực hiện:**

Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố.

**2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Bên mời thầu.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**2.9. Mẫu Thông báo mời thầu, mẫu hồ sơ mời thầu:** Theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT.

**2.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

### **2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

---

- Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

- Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

### **3. Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Bên mời thầu lập tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP và điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP .

- Bước 2: Bên mời thầu nộp hồ sơ trình thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư (qua bộ phận Văn thư).

- Bước 3: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và thẩm định các nội dung kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP và khoản 2 Điều 55 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, phê duyệt.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp bằng văn bản.

#### **3.3. Thành phần hồ sơ**

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư của bên mời thầu;
- Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu của tổ chuyên gia;
- Bản chụp các hồ sơ tài liệu: Hồ sơ mời thầu, biên bản đóng thầu, mở thầu, hồ sơ dự thầu của các nhà đầu tư và những tài liệu khác có liên quan;

**3.4. Thành phần hồ sơ:** 01 bộ.

#### **3.5. Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố.
- Cơ quan chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Bên mời thầu.

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

**3.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**3.9. Mẫu Tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư:** Không có.

**3.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

---

- Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

#### **4. Lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người có thẩm quyền giao cơ quan, đơn vị trực thuộc, cơ quan chuyên môn làm bên mời quan tâm.

- Bước 2: Bên mời quan tâm giao Tổ chuyên gia lập hồ sơ mời quan tâm theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP và Điều 39 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP .

- Bước 3: Bên mời quan tâm nộp hồ sơ trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm (qua bộ phận Văn thư).

- Bước 4: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phê duyệt, Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, ban hành quyết định phê duyệt hồ sơ mời quan tâm.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp bằng văn bản.

##### **4.3. Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời quan tâm;

- Dự thảo hồ sơ mời quan tâm;

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) hoặc Quyết định phê duyệt thông tin dự án (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư);

- Văn bản pháp lý khác có liên quan khác.

**4.4. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

##### **4.5. Cơ quan thực hiện:**

Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố

**4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, đơn vị trực thuộc, cơ quan chuyên môn (Bên mời quan tâm).

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt hồ sơ mời quan tâm.

**4.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**4.9. Mẫu Thông báo mời quan tâm, mẫu hồ sơ mời quan tâm:** Theo Phụ lục



VIII ban hành kèm theo Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT.

**4.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

- Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

## **5. Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Bên mời quan tâm căn cứ kết quả đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư kinh doanh trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, phê duyệt kết quả mời quan tâm và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 23/2024/NĐ-CP và Điều 43 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP .

- Bước 2: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phê duyệt, Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

- Bước 3: Bên mời quan tâm đăng tải kết quả mời quan tâm và Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư hoặc văn bản thông báo về việc kết thúc thủ tục mời quan tâm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**5.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp bằng văn bản.

### **5.3. Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả mời quan tâm;
- Dự thảo quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm;
- Văn bản pháp lý khác có liên quan khác.

**5.4. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **5.5. Cơ quan thực hiện:**

Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND Thành phố

**5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Bên mời quan tâm.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm.

**5.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

**5.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

### **5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;
- Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy

---

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

- Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5905/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chính sách  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 32017/TTr-SLĐTBXH ngày 16 tháng 12 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

## DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH

### THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5905/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

#### Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đã thôi việc, đã về gia đình (đối tượng còn sống thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)	25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện: Không quá 10 ngày làm việc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (bao gồm cả thời gian Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định): Không quá 10 ngày làm việc.	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (Hội đồng chính sách cấp xã)	Không	- Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. - Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.
2	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối	25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận	Ủy ban nhân dân phường,	Không	- Thông tư số 104/2024/TT-BQP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>đu hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội đồng chính sách xã (phường): Không quá 05 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện: Không quá 10 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh: Không quá 10 ngày làm việc;</li> </ul>	<p>xã, thị trấn (Hội đồng chính sách xã)</p>		<p>27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thay thế, bãi bỏ một số quy định, mẫu biểu tại các Thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến việc kê khai thông tin cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>- Quyết định số 6003/QĐ-BQP ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5915/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 17415/TTr-SKHĐT ngày 13 tháng 12 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 35 thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, gồm: 12 thủ tục thay thế và 23 thủ tục bị bãi bỏ do được thay thế.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy



---

ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP,  
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5915/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP, BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</li><li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu chế xuất và công nghiệp.</li><li>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</li><li>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)</li></ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Đầu tư năm 2020;</li><li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</li><li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;</li><li>- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023</li></ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.			sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	<p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:</p> <p>Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)</p>	Không	<p>- Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhân dân cấp tỉnh	<p>quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý.</li> <li>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân Thành phố.</li> <li>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</li> </ul>	Hồ Chí Minh).		
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội</li> </ul>	- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</li> <li>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)</li> </ul>		
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</li> </ul> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư hoặc 07 ngày đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý điều chỉnh Giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</li> <li>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết</li> </ul>	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<p>chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.</p> <p>- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:</p> <p>Ban Quản lý Khu Công nghệ cao điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư hoặc 10 ngày đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)		
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu	<p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố:</p> <p>+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM</p>	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý</p>	<p>ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>+ Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân Thành phố;</p> <p>+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:</p> <p>+ Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân</p>	(lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>dân cấp tỉnh;</p> <p>+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>			
7	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</p>	<p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</p> <p>+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, Ủy ban</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố</p>	Không	



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>nhân dân Thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:</p> <p>+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.</p> <p>+ 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý.</p>	Hồ Chí Minh)		
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu</p>	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</p>		<p>Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)</p>		
9	<p>Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý</p>	<p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan. - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao: Ngay khi tiếp nhận thông báo.</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). - Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành</p>	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	<p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố:</p> <p>+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý.</p> <p>+ Ban Quản lý thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.</p> <p>Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:                      Ngay khi tiếp nhận thông báo</p>	<p>phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)</p>	Không	
11	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước	<p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban Quản lý xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố</p>	Không	<p>- Luật Đầu tư năm 2020;                      - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ngoài	Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.	Hồ Chí Minh). - Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)		Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
12	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). - Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	Không	- Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Đầu tư.

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP, BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO (DO ĐƯỢC THAY THẾ)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục danh mục thủ tục hành chính
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Thứ tự I.1, I.2, I.3, I.4, I.5, I.9, I.12, I.13, I.15, I.16, I.19 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban Quản lý Khu
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án	

	đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	công nghệ cao.
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	
8	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	
9	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
10	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	
11	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
12	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 9, 12, 13, 15, 16, 19 và 20 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	
16	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	
17	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi	

	loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp.
18	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	
19	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	
20	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	
21	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
22	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	
23	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng